TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2019
V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Long

2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Huỳnh G, sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Anh Đặng Vũ L, sinh năm 1999 (có mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Đặng Huỳnh G trình bày: Chị và anh Đặng Vũ L chung sống vào năm 2014, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì thường xuyên mâu thuẫn, do anh L lo ăn chơi, không lo cho gia đình nên vợ chồng không còn hạnh phúc, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Nay chị yêu cầu ly hôn

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung dưới 18 tuổi là Đặng Phú Q, sinh ngày 30/10/2015, và Đặng Huỳnh C, sinh ngày 14/4/2017. Hiện 02 con đang sống với chị G. Tại phiên tòa chị G yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung không có.

Tại các lời khai của bị đơn anh Đặng Vũ L trình bày: Anh và chị Đặng Huỳnh G chung sống vào năm 2014, không đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn như chị G trình bày. Anh cũng đã sửa đổi và còn thương vợ anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị G kiên quyết ly hôn thì anh cũng thống nhất.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung dưới 18 tuổi là Đặng Phú Q, sinh ngày 30/10/2015, và Đặng Huỳnh C, sinh ngày 14/4/2017. Hiện 02 con đang sống với chị G. Tại phiên tòa anh L yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đặng Huỳnh G và anh Đặng Văn L tự nguyện chung sống vào năm 2014, nhưng không đăng ký kết hôn nên không được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị G thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do anh L lo ăn chơi, không lo cho gia đình nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh L thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình bày của chị G là đúng, tuy nhiên anh còn thương vợ không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh L cho rằng nếu chị G vẫn không muốn quay về đoàn tụ thì anh cũng thống nhất ly hôn. Qua quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa hôm nay cho thấy chị G và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị G yêu cầu ly hôn là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, anh L, chị G không đăng ký kết hôn nên không được công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh L và chị G có 02 người con chung dưới 18 tuổi là Đặng Phú Q, sinh ngày 30/10/2015, và Đặng Huỳnh C, sinh ngày 14/4/2017. Hiện 02 con đang sống với chị G. Chị G và anh L đều có yêu cầu nuôi con. Qua xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng anh L có sử dụng ma túy và anh L cũng thừa nhận anh có sử dụng ma túy. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị G nuôi dưỡng. Chị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Huỳnh G phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Huỳnh G và anh Đặng Vũ L là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Đặng Phú Q, sinh ngày 30/10/2015, và Đặng Huỳnh C, sinh ngày 14/4/2017 cho chị Đặng Huỳnh G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Q, cháu C tròn 18 tuổi. Anh Đặng Vũ L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Huỳnh G phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị G đã đóng theo biên lai số

0021493 ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị G đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.